TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/DS-PT
Ngày: 02/7/2019.
"V/v: Tranh chấp QSDĐ và bồi thường thiệt hại về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Phạm Thị Liên H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 28/6 và 02/7/2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLPT- DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2018/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 124/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn***: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1970
Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1973
Chị **Lê Thị P1**, sinh năm 1975
Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1977
Chị **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1986
Anh **Lê Thanh P2**, sinh năm: 1980
Anh **Lê Thanh P3**, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Nguyễn Văn Nu E**, sinh năm: 1989

Chị **Đinh Thị Huế C**, sinh năm: 1995.

Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1971

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1948

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Bà **Lê Thị X,** sinh năm 1951

Bà N**guyễn Thị D**, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp 2, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1979

Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1986

Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1993

Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1982

Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1955

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1962

Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1964

Ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị L, bà Lê Thị X, bà Nguyễn Thị D (vợ ông Lê Văn L), bà Lê Thị H, ông Lê Văn T và ông Lê Văn Ph là ông Lê Văn K, sinh năm: 1941.

Người kháng cáo: Ông Lê Văn K là nguyên đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn và là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K trình bày:

Đất tranh chấp có nguồn gốc do ông bà để lại có tổng diện tích 5.800 m^2. Năm 1992 anh em họ tộc thỏa thuận chia 05 phần gồm: ông Lê Văn Nhị 1.160m^2, bà Trần Thị D 1.160m^2, ông Lê Văn Gan 1.160m^2, ông Lê Văn Dọn 1.160m^2, ông Lê Dũng 1.160m^2. Sau đó các anh chị em không thống nhất chia nên phát sinh tranh chấp. Năm 2003 Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông cấp

quyền sử dụng đất cho bà D 4.880 m^2 trong tổng diện tích 5.800 m^2. Hiện nay do ông Lê Văn B (con bà D) đứng tên quyền sử dụng đất, còn diện tích đất thừa 681m^2 thì chưa được cấp cho ai. Ông Lê Văn K cho rằng diện tích đất này gia đình ông đã sử dụng từ đó đến nay. Năm 2011 ông Gan đã trồng các cây như mít, chuối, vú sửa và bạch đàn và trước đó không ai sử dụng, không ai tranh chấp.

Nay ông K đồng thời là đại diện ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án giải quyết được sử dụng và được đi đăng ký diện tích đất 681m^2. Yêu cầu anh Lê Thanh P (con ông B) phải bồi thường thiệt hại do đốn 20 cây mít, trị giá 5.000.000đ và yêu cầu anh Lê Thanh Phú (con ông B) phải bồi thường thiệt hại do đốn tổng cộng 58 cây gồm mít, vú sửa và bạch đàn trị giá chung là 6.050.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh P, anh Lê Thanh P trình bày:

Đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của ông K có chiều ngang 5,9m, dài 103 m. Tổng diện tích 607 m^2 thuộc một phần thửa 3147 có nguồn gốc do bà D để lại cho con là ông B, là cha của hai anh, tổng diện tích 4.880 m^2 thuộc thửa 2089 được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận QSDĐ vào năm 2003, nay được cấp đổi thành thửa số 3147 diện tích 3.509 m^2, tờ bản đồ 2, tọa lạc tại ấp 2, xã Phú Ninh hiện nay còn do ông B đứng tên. Còn phần diện tích đất ông K tranh chấp có chiều ngang 9,8m, dài 07m, tổng diện tích 68,6m^2 thuộc một phần thửa 2090, tờ bản đồ số 2 hiện chưa đăng ký QSDĐ. Hai diện tích đất tranh chấp trên gia đình ông B đã sử dụng từ trước đến nay. Nay ông K và là đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu ông B trả phần đất có tổng diện tích 681m^2 và yêu cầu hai anh phải bồi thường thiệt hại do đốn cây tổng số tiền 11.050.000đ thì hai anh không đồng ý.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Nu E, chị Đinh Thị Huế C trình bày:

Diện tích đất hiện ông K và ông B đang tranh chấp có chiều ngang 9,8m, dài 07m, tổng diện tích 68,6m^2, thuộc một phần thửa 2090 ven sông Tiền hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2016 vợ chồng anh chị đã nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này từ khi ông B khi ông B còn sống với giá 35.000.000đ. Nay ông K tranh chấp thì anh chị không có ý kiến gì về nguồn gốc đất. Nhưng nếu Tòa án giải quyết đất thuộc về gia đình ông K thì anh

chị sẽ thỏa thuận với gia đình ông B về việc chuyển nhượng đất, trường hợp không thỏa thuận được khi đó anh chị sẽ tranh chấp với gia đình ông B sau; nếu đất thuộc về gia đình ông B thì anh chị tiếp tục sử dụng, anh chị không có tranh chấp trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D, Lê Thị T, Lê Thị Phí, Lê Thị B, Lê Thị Kim N không có văn bản ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P không khởi kiện, không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T anh Lê Văn N, anh Lê Văn N, chị Lê Thị N, anh Lê Văn L, chị Lê Thị M không có văn bản ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L và là đại diện theo pháp luật cho anh Lê Văn T có ý kiến: Trong 03 ống nước mà anh Phú yêu cầu di dời, có 02 ống nước do gia đình chị sử dụng trong sinh hoạt, và đường dây điện bơm nước sinh hoạt. Nay anh Phú yêu cầu di đời đề nghị Tòa xem xét vì không có chỗ để di dời. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay ông K, anh P, anh Phú khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét và không cung cấp chứng cứ gì thêm.

* Tại quyết định bản án sơ thẩm số 37/2018/DS-ST, ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên xử:

1/- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K, bà Lê Thị L, bà Lê Thị X, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn Phì, ông Lê Văn Thì đối với ông Lê Văn B.

2/- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K, bà Lê Thị L, bà Lê Thị X, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn P, ông Lê Văn T đối với anh Lê Thanh P và anh Lê Thanh P về việc bồi thường thiệt hại tài sản.

3/- Về án phí: Ông Lê Văn K, bà Lê Thị L, bà Lê Thị X, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn Phì, ông Lê Văn Thì liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông Lê Văn K, bà Lê Thị L, bà Lê Thị X, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên). Ông Lê Văn P, ông Lê Văn T liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 156.000đ (Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông K đại diện nộp theo các biên lai số: 09020 ngày 07/11/2016 và 09025 ngày 09/11/2016 tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Ông Lê Văn K được nhận lại số tiền còn lại 1.823.500đ (Một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2018, ông Lê Văn K kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của ông đối với phần diện tích đất 681m^2, hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và yêu cầu anh P, anh Phú bồi thường thiệt hại về cây trồng, anh P bồi thường 20 cây mít trị giá 5.000.000 đồng, anh Phú 58 cây gồm mít, vú sửa và bạch đàn 6.050.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc,

- Ông K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần đất tranh chấp là không có căn cứ, còn đối với phần bồi thường thiệt hại về cây trồng trên đất tranh chấp bị đốn thì Tòa án cấp sơ thẩm lại giải quyết trong khi chưa giải quyết phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ai, là không có cơ sở vì chưa đủ điều kiện để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về phần đất tranh chấp, thì theo lời trình bày của các bên đương sự cũng như căn cứ vào sơ đồ hiện trạng (bản photo) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Nông cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm thì phần đất tranh chấp có tổng diện tích là 681m^2, trong đó gồm 607m^2 thuộc một phần thửa 3147, tờ bản đồ 2 còn do ông Lê Văn B (đã chết) đứng tên quyền sử dụng và 68,6m^2 thuộc một phần thửa 2090, tờ bản đồ số 2 chưa được cấp quyền sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông K cho rằng phần đất này có nguồn gốc là do ông bà để lại có tổng diện tích 5.800m^2 mà vào năm 1992 anh em họ tộc đã thỏa thuận chia 05 phần gồm ông Lê Văn N 1.160m^2, bà

Trần Thị D 1.160m^2, ông Lê Văn G (cha ông) 1.160m^2, ông Lê Văn D 1.160m^2, ông Lê D1.160m^2, sau đó các anh chị em không thống nhất chia nên phát sinh tranh chấp.

Trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện, vào năm 1997 UBND huyện Tam Nông giải quyết tranh chấp diện tích 5.800m^2 nói trên giữa hộ ông Gan và bà D bằng Quyết định số 105/QĐ.UB ngày 11/12/1997 và sau đó UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 505/QĐ.UB ngày 23/10/1998 là công nhận cho ông Gan diện tích 432m^2, phần còn lại giao cho bà D tiếp tục quản lý, sử dụng; nay ông K, đồng thời là đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khởi kiện tranh chấp phần đất có tổng diện tích 681m^2 thuộc một phần của diện tích đất 5.800m^2 như nói trên.

Xét thấy, mặc dù diện tích đất tranh chấp nằm trong tổng diện tích 5.800m^2 mà trước đây đã được UBND các cấp giải quyết vào năm 1997-1998 nhưng việc giải quyết là giữa ông Gan với bà D, tức là chủ thể tranh chấp khác với tranh chấp hiện nay, thì đó là quan hệ pháp luật khác. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng diện tích đất tranh chấp nêu trên đã giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền nên không xem xét và đình chỉ giải quyết là chưa phù hợp.

Ngoài ra, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng việc ông K đã không thanh toán chi phí thẩm định cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Nông nên không cung cấp được sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp cho Tòa án cấp sơ thẩm, trong khi Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành làm việc, giải thích rõ cho ông K về nghĩa vụ nộp tạm ứng chi phí tố tụng này và hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ đó như thế nào, thì đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông K là chưa phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên đây là lỗi khách quan.

Do đó, Hội đồng xét xử chưa xem xét nội dung đơn kháng cáo này của ông K, hủy phần nội dung quyết định của bản án sơ thẩm về phần đất tranh chấp, do lỗi khách quan.

Đối với kháng cáo của ông K về phần bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều trình bày thống nhất là vị trí các cây trồng bị đốn mà ông K có yêu cầu bồi thường nói trên thì đều thuộc phần đất tranh chấp nói trên. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết, xét xử bác toàn bộ yêu cầu này của ông K trong khi chưa giải quyết nội dung tranh chấp về phần đất thuộc về quyền sử dụng hợp pháp của ai, là không

có căn cứ, mà lẽ ra cũng phải đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông K, vì rằng việc giải quyết đối chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại này phụ thuộc vào đường lối giải quyết đối với phần đất.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng chưa xem xét nội dung kháng cáo của ông K, hủy phần nội dung này của bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại của ông K. Do đó, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết lại theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kháng nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần đất tranh chấp và lại giải quyết phần bồi thường thiệt hại về cây trồng trên đất là đều không có không phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là phù hợp, nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại sơ thẩm vụ án.

[4] Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho ông K do ông K thuộc đối tượng người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Hủy bản án sơ thẩm số 37/2018/DS-ST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi giải quyết lại sơ thẩm vụ án.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn K không phải chịu.

- Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
-Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy